

Bản án số:30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 8 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K – TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Nguyễn Văn Xô

Bà Nguyễn Thị Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Có mặt.

ĐKKH: Thôn A, xã H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn Đ, xã H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

**- Bị đơn:** Anh Tống Văn V, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

**-Người làm chứng:** 1. Bà Nguyễn Thị Lợi, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn A, xã H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Hoàng Thị Thanh Hòa, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Tống Văn V kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 02 năm 2016, được đăng ký kết hôn tại UBND xã H1 trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính tình đôi bên không phù hợp, chị và anh V không có tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Tháng 3/2021 chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã H1 ở, mọi quan

hệ về tình cảm và kinh tế giữa chị và anh V đã bị cắt đứt từ đó. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Anh Tống Văn V trình bày: Anh kết hôn cùng chị Nguyễn Thị H vào ngày 23/02/2016, được đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, tỉnh Hải Dương trên tinh thần tự nguyện.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính tình đôi bên không hợp, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, tháng 3 năm 2021 anh và chị H đã tự sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn, anh yêu cầu chị H phải thay đổi cách sống, phải tôn trọng ý kiến của anh. Còn nếu không, thì anh nhất trí ly hôn cùng chị H.

Về con chung: Chị H và anh V có một con chung là cháu Tống Diễm Thùy A, sinh ngày 01/11/2016.

Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung: Chị H xác định chị làm nghề giáo viên giảng dạy bộ môn Ngữ văn tại Trường THCS Bạch Đằng, mức lương thu nhập 8.000.000đ/tháng, cùng sự hỗ trợ của gia đình nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Anh và yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh V xác định anh đang lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 15.000.000đ/tháng, anh có đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Anh. Còn việc chị H yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung thì anh không nhất trí, vì thu nhập của anh không ổn định, tháng nhiều tháng ít không phụ thuộc vào ý chí của anh.

Về tài sản chung, riêng, vay nợ: Chị H và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Lợi (mẹ anh V) trình bày: Năm 2016, anh V kết hôn cùng chị Nguyễn Thị H trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng anh V sống chung cùng gia đình bà. Do công việc, vợ chồng bà mãi đi làm nên không biết mâu thuẫn giữa anh V và chị H xảy ra khi nào. Cho đến ngày 21/3/2021 chị H bỏ về nhà ngoại ở, vợ chồng bà có khuyên bảo để anh V và chị H hàn gắn cuộc sống gia đình. Song kể từ đó cho đến nay mâu thuẫn giữa anh V và chị H vẫn không giàn xếp được. Nay anh V và chị H ly hôn, gia đình bà không mong muốn, nhưng việc tình cảm do anh chị tự quyết định, nên gia đình bà tôn trọng quyết định của anh V, chị H. Về con chung của anh V và chị H có một cháu là Tống Diễm Thùy A, sinh ngày 01/11/2016. Bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của anh V. Nếu anh V được nuôi cháu thì gia đình bà sẽ có trách nhiệm hỗ trợ cùng anh V. Về tài sản chung và công nợ chung, giữa anh V và chị H gia đình bà không nắm được, nên bà không có quan điểm gì.

Bà Hoàng Thị Thanh Hòa (mẹ chị H) trình bày: Năm 2016 gia đình bà xây dựng gia đình cho chị H và anh V trên tinh thần tự nguyện. Vợ chồng bà luôn bù đắp và mong muốn cho anh chị được hạnh phúc. Nhưng thực tế, do quan điểm sống, tính cách đôi bên không phù hợp, nên quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 3/2021, chị H về nhà bà ở, bà hỏi thì chị H có nói không thể tiếp tục chung sống cùng anh V được nữa, anh V gia trưởng, vợ chồng không có tình cảm với nhau. Vợ chồng bà không còn biết gì khác chỉ động viên chị H, nhưng khi biết chị H và anh V không thể hàn gắn được nữa thì vợ chồng bà đành chấp nhận. Nay chị H và anh V ly hôn thì gia đình bà cũng phải tôn trọng quyết định của chị H và anh V. Về con chung: Anh V và chị H có một con chung là cháu Tổng Diễm Thùy A, sinh ngày 01/11/2016. Nay gia đình bà có đủ điều kiện hỗ trợ cho mẹ con chị H, nên gia đình bà đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cho chị H được nuôi cháu Anh. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà để tùy anh V và chị H giải quyết theo quy định của pháp luật, bà không có quan điểm gì.

Xác minh tại địa phương xã H1 cung cấp: Chị H kết hôn cùng anh V và được đăng ký hộ khẩu tại UBND xã H1. Nay chị H xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung thì địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và nuôi dưỡng cháu Anh, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại phiên tòa anh V đồng ý giao con cho chị H với điều kiện từ nay cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi, chị H không được cắt chuyển khẩu cho cháu Anh ra khỏi địa phương xã H1, K, Hải Dương để đảm bảo cho quyền thăm nom con chung của anh. Chị H nhất trí.

Đại diện VKSND thị xã K phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn cũng đã chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tổng Văn V.

- *Về con chung*: Giao cháu Tổng Diễm Thùy A, sinh ngày 01/11/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, riêng, nợ chung*: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Tổng Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H1, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa anh V, chị H đều có mặt. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương xem xét giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Tổng Văn V trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị H đề nghị xin ly hôn anh V, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện anh chị đã tự sống ly thân. Tại phiên tòa chị H và anh V đều đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống cho các bên. Xét hôn nhân giữa chị H và anh V không có khả năng hàn gắn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Tổng Văn V được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Tổng Diễm Thùy A, sinh ngày 01/11/2016. Tại phiên tòa, anh V và chị H thỏa thuận: giao cháu Anh cho chị H nuôi dưỡng, chị H không được cắt chuyển khẩu cho cháu Anh ra khỏi địa phương xã H1, K, Hải Dương từ nay cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận này không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Để đảm bảo cho sự ổn định của cháu Anh, phù hợp với điều kiện, khả năng và nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của các bên, nên cần giao cháu Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên cần chấp nhận.

[5] Về chia tài sản: Chị H và anh V đều không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Tống Diễm Thùy A, sinh ngày 01/11/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Anh đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0006062 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Chị H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND xã H1;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hiền**